TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án: 104 /2019/HSST
Ngày: 14-10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Từ Ngọc Viễn.
+ Bà Cao Thị Loan.

– Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Minh Chánh -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Phương – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:110/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Trần Kim D**, sinh năm: 1978, tại Tiền Giang; HKTT và Chỗ ở hiện nay: Không đăng ký hộ khẩu thường trú và không có nơi ở cố định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Trần Văn Th, không rõ năm sinh và nơi đăng ký HKTT; con bà Võ Thị Th, sinh năm: 1947; Anh, em ruột: Không; Chồng: Bị cáo sống như vợ chồng với Lê Hữu T, sinh năm 1980; Con: Có 02 người con sinh năm 2009 và 2010; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 20/6/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù tại bản án số 221/1998/HSST về tội "Bắt trộm, mua bán trẻ em" và tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", ngày 09/12/2006, chấp hành xong hình phạt tù hiện chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2019, tạm giam ngày 16/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: **Trần Văn B**, sinh 1978 (vắng mặt).
Nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
Tạm trú: số B, đường T , quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:
1. **Cao Thị Thanh H**, sinh 1964 (vắng mặt).
Nơi cư trú: số H, ấp M, xã T, thành phố M, Tiền Giang
2. **Nguyễn Văn Q**, sinh 1980 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang

Người chứng kiến:

Nguyễn Thanh Phương, sinh 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2019, Trần Văn B, sinh năm 1978, Nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Tạm trú: số B, đường T , quận T, thành phố Hồ Chí Minh), làm nghề chạy xe ôm, điều khiển xe mô tô Ariblade màu đen biển số 66B1-349.42 chở khách tên Trần Kim D, sinh năm 1978 (không nơi cư trú rõ ràng) từ quận H, thành phố H đến thành phố M thuê phòng số 7, khách sạn M, địa chỉ số S đường số N5, khu C, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/4/2019, D thấy B ngủ say nên lén lút lấy trộm của B 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không rõ đời máy), 01 bóp da bên trong có các giấy tờ xe, 500.000 đồng và chìa khóa xe. Sau đó, D lấy xe mô tô của B chạy ra biển Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi, D ném bỏ 02 điện thoại, 01 bóp da của B, D chỉ giữ lại giấy tờ xe và tiêu xài hết 93.000 đồng. Sáng ngày 07/4/2019 anh B trình báo Công an huyện Gò Công Đông và đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, D bị Công an huyện Gò Công Đông bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Ariblade màu đen biển số 66B1-349.42, số máy JF63E1115326, số khung 6304FZ602180; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Văn B, biển số 66B1 – 349.42; 01 giấy phép lái xe tên Trần Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe số CL18C50031569 và 407.000 đồng tiền Việt Nam (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Mỹ Tho đã trả cho bị hại Trần Văn B).

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung (cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho chờ xử lý).

- Đối với 02 điện thoại di động và 01 bóp da trộm của anh B; D đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 2087 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận:

- 01 xe mô tô Ariblade màu đen biển số 66B1-349.42, số máy JF63E1115326, số khung 6304FZ602180 trị giá 32.200.000 đồng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu bạc trị giá 3.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh không nhớ rõ đời máy, không xác định được số loại mày nên không xác định được giá trị tài sản thiệt hại.

- 01 bóp da màu vàng da bò trị giá 60.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS-HS ngày 06/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Trần Kim D về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Bị hại vắng mặt nhưng theo hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 66B1-349.42, các giấy tờ xe và 407.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường: 02 điện thoại di động hiệu Nokia và Sam Sung J7, bóp da không thu hồi được và 93.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim D từ 12 đến 18 tháng về tội " Trộm cắp tài sản". Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại các tài sản bị mất trộm, đại diện bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bồi thường đối với các tài sản không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị giao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung.

Lời tự bào chữa của bị cáo Trần Kim D: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào Khoảng 22 giờ ngày 06/4/2019, Trần Văn B, sinh năm 1978, Nơi thường trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Tạm trú: số B, đường T , quận T, thành phố Hồ Chí Minh), làm nghề chạy xe ôm, điều

khiển xe mô tô Ariblade màu đen biển số 66B1-349.42 chở khách tên Trần Kim D, sinh năm 1978 (không nơi cư trú rõ ràng) từ quận H, thành phố H đến thành phố M thuê phòng số 7, khách sạn Minh Thành, địa chỉ số S, đường số N, khu chung C, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/4/2019, bị cáo đã lén lút lấy trộm của B 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không rõ đời máy), 01 bóp da bên trong có các giấy tờ xe, 500.000 đồng và chìa khóa xe. Sau đó, bị cáo lấy xe mô tô của B chạy ra biển T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Trên đường đi, bị cáo đã ném bỏ 02 điện thoại, 01 bóp da của B, Bị cáo chỉ giữ lại giấy tờ xe và tiêu xài hết 93.000 đồng. Sáng ngày 07/4/2019 B trình báo Công an huyện Gò Công Đông và đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo bị Công an huyện Gò Công Đông bắt giữ cùng tang vật. Như vậy, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị là 36.360.000 đồng. Cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Kim D phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ; có ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/6/1998 bị cáo bị xử phạt 09 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội, do đó lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên căn cứ vào điểm **s khoản 1 Điều 51** Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đã nhận lại xe mô tô biển số 66B1-349.42, các giấy tờ xe và 407.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia, Sam Sung J7, bóp da không thu hồi được và 93.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài, được nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, do đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô Ariblade màu đen biển số 66B1-349.42, số máy JF63E1115326, số khung 6304FZ602180; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Văn B, biển số 66B1 – 349.42; 01 giấy phép lái xe tên Trần Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe số CL18C50031569 và 407.000 đồng tiền Việt Nam (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Mỹ Tho đã trả cho bị hại Trần Văn B).

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Kim D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Kim D 2 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sư năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại đã nhận lại xe, giấy tờ và số tiền 407.000 đồng, đối với tài sản bóp da, 02 điện thoại di động và số tiền 93.000 đồng không thu hồi được bị hại không yêu cầu bồi thường.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sư năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sam sung (cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019).

- Cơ quan Công an điều tra đã trả lại bị hại: 01 xe mô tô Ariblade màu đen biển số 66B1-349.42, số máy JF63E1115326, số khung 6304FZ602180; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Văn B, biển số 66B1 – 349.42; 01 giấy phép lái xe tên Trần Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe số CL18C50031569 và 407.000 đồng tiền Việt Nam.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Công an thành phố Mỹ Tho).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Kim D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Kim D, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh và thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly